

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-PT

Ngày: 16.02.2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Lê Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 175/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố QN, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn AH, xã PA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1978; vợ: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/9/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 18/4/2022: Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H đã nhiều lần thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố QN vào tháng 4/2022, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21h30 ngày 08/4/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 81B2-454.03, mang theo 01 con dao Thái Lan để ở бага xe đi trên các tuyến đường thuộc phường Nhơn Bình, TP. QN thì thấy bà Nguyễn Thị H1 điều khiển xe đạp đi một mình trên đường Phạm Tông Mại, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên H điều khiển xe đi theo

sau bà H1. Khi thấy bà H1 dừng xe tại trước nhà số 15 Phạm Tông Mai, phường Nhơn Bình, TP. QN để mở cửa nhà thì Nguyễn Văn H dừng xe mô tô ở phía đối diện rồi cầm theo dao Thái Lan đi bộ đến gần bà H1. Khi đến gần bà H1, H đe dọa: “Bứt sợi dây đưa đây, im chứ la tao giết”. Bà H1 sợ hãi, khóc van xin thì H dùng dao kề vào cổ bà H1 đe dọa: “Im chứ la tao giết”. Trong lúc bà H1 dùng tay tháo sợi dây chuyền trên cổ, H thấy thời gian lâu, sợ bị người khác phát hiện nên H dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ bà H1 rồi bỏ chạy ra xe mô tô điều khiển xe tẩu thoát.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố QN kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, 18K trọng lượng 1,075 chỉ tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.386.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 ngày 13/4/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 81B2-454.03 đi dạo thì thấy chị Nguyễn Thị Thuỳ T đi bộ một mình trên đường số 6 thuộc khu vực 8, phường Nhơn Phú, TP. QN, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. H điều khiển xe đi đến gần vị trí của chị T thì dừng lại, tắt máy xe nhưng bật chìa khoá, gài sẵn số 1 (để không gây tiếng ồn và dễ tẩu thoát). H giả vờ hỏi chị T: “Có biết nhà Sang bán gạo không?”, chị T trả lời “Không biết” thì H nhanh chóng dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ chị T rồi khởi động máy xe tẩu thoát.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố QN kết luận: 01 sợi dây chuyền có mặt dây chuyền hình tròn bằng kim loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.150.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ 00 ngày 18/4/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô 81B2-454.03 đi dạo trên thấy chị Lê Thị Ngọc Q đang điều khiển xe mô tô, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền nên H điều khiển xe mô tô đi theo sau tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. H đi theo chị Q khoảng 20m thì thấy chị Q dừng xe trước nhà. Lúc này, H dừng xe ở ngoài đường phía trước nhà chị Q (vẫn để nổ máy xe) rồi đi vào nhà chị Q giả vờ hỏi thăm nhà người quen để tiếp cận chị Q. Lợi dụng lúc chị Q cúi người xuống chuẩn bị nâng thùng sữa, H dùng tay trái nhanh chóng giật sợi dây chuyền chị Q đang đeo trên cổ rồi bỏ chạy ra xe mô tô tẩu thoát.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố QN kết luận: 01 sợi dây chuyền có mặt dây chuyền hình tròn bằng kim loại vàng, hàm lượng kim loại vàng là 61%, tổng trọng lượng 2,23 chỉ tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 7.024.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2022/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố QN đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 06.10.2022, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về tội “Cướp tài sản”. Về tội “Cướp giật tài sản” thì bị cáo có sử dụng xe mô tô nhưng chỉ là phương tiện bị cáo dùng để đi tiếp cận đối tượng có tài sản chứ không phải dùng xe mô tô để giật tài sản như cấp sơ thẩm nhận định. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù.

Bị cáo H không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của bị hại Nguyễn Thị Thùy T 01 sợi dây chuyền vàng 18K trị giá 3.150.000 đồng và cướp giật của chị Lê Thị Ngọc Q 01 sợi dây chuyền vàng 18K trị giá 7.024.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H còn sử dụng 01 con dao Thái Lan đe dọa bà Nguyễn Thị H1 làm cho bà H1 lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt của bà H1 01 sợi dây chuyền vàng 18K trị giá 3.386.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và “Cướp tài sản” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị xử bị cáo theo khoản 1 Điều 171 BLHS vì bị cáo không sử dụng phương tiện nguy hiểm để phạm tội và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, khi giật dây chuyền, bị cáo vẫn ngồi trên xe, cài số để tẩu thoát, do đó không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giạt tài sản”.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- CQHSHVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA Tp. QN;
- Cơ quan THAHS Tp. QN;
- Chi cục THADS Tp. QN;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình